

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG DŨNG HƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG DŨNG HƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUNG HUONG TRADING AND CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DUNG HUONG TRADING CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108180855

3. Ngày thành lập: 12/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Khôn Thôn, Xã Minh Cường, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0915252968

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
2.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
3.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
4.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
5.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
6.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7.	Xây dựng nhà các loại	4100
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Không bao gồm dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không	5229
10.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
11.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
12.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
13.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
15.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
20.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
21.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
22.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác trừ đầu giá	4530
23.	Bán mô tô, xe máy trừ đầu giá	4541
24.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
25.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
26.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
27.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
28.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
29.	Bán buôn đồ uống	4633
30.	Khai thác gỗ	0221
31.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
32.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
33.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
35.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
37.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
38.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
39.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
40.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
41.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
42.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
43.	Sản xuất giày dép	1520
44.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
45.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
46.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211

47.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: hàng may mặc; thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác	4641
48.	Điều hành tua du lịch	7912
49.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
50.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; văn phòng phẩm	4649
51.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất	7410
52.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
53.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
54.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
55.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
56.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
57.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý trừ sản xuất vàng miếng	2420
58.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
59.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
60.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
61.	Sản xuất đồng hồ	2652
62.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
63.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
64.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
65.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
66.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
67.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
68.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
69.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
70.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
71.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); thiết bị đo lường (cân điện tử, cân bàn)	4659
72.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

73.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
74.	Xuất bản phần mềm	5820
75.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
76.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
77.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
78.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
79.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
80.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
81.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
82.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
83.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
84.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
85.	Xây dựng công trình công ích	4220
86.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
87.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829
88.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
89.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
90.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón; Bán buôn hóa chất khác (trừ hóa chất Nhà nước cấm); Bán buôn cao su	4669
91.	Bán buôn tổng hợp	4690
92.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
93.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
94.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
95.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
96.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
97.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
98.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

99.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
100.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN TRUNG DŨNG

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 02/04/1979

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079012454

Ngày cấp: 14/07/2016

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Khôn Thôn, Xã Minh Cường, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Khôn Thôn, Xã Minh Cường, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TRUNG DŨNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 02/04/1979

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079012454

Ngày cấp: 14/07/2016

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Khôn Thôn, Xã Minh Cường, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Khôn Thôn, Xã Minh Cường, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội